

Ngày 05/9/2014, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ đã ký Quyết định số 2428/QĐ-UBND phê duyệt “Chương trình khoa học và công nghệ thành phố Cần Thơ giai đoạn 2014-2020 và tầm nhìn đến năm 2030”. Chương trình được thực hiện nhằm đáp ứng yêu cầu khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và góp phần đưa thành phố Cần Thơ trở thành trung tâm khoa học, công nghệ của vùng đồng bằng sông Cửu Long từ sau năm 2020. Tạp chí Khoa học Cần Thơ xin giới thiệu một số nội dung chính của Chương trình đến quý bạn đọc.

Chương trình

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

THÀNH PHỐ CẦN THƠ GIAI ĐOẠN 2014-2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu của Chương trình

Trên cơ sở các lợi thế và vị thế của thành phố Cần Thơ đối với vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) và cả nước; để hoàn thành nhiệm vụ chiến lược “*phát triển thành phố Cần Thơ thành trung tâm vùng đồng bằng sông Cửu Long, trong đó có vai trò trung tâm về khoa học và công nghệ*”, Chương trình khoa học và công nghệ (KH&CN) của thành phố Cần Thơ giai đoạn 2020 và tầm nhìn đến 2030 cần phải đáp ứng các mục tiêu quan trọng:

i) Tập trung đầu tư phát triển KH&CN phục vụ kinh tế tri thức, phát triển kết cấu hạ tầng khoa học công nghệ và kinh tế, xã hội (*phát triển đồng bộ các trụ cột “kinh tế”, “xã hội”, “môi trường” trong phát triển bền vững*).

ii) Tập trung phát triển công nghệ (*trọng tâm ở các lĩnh vực: công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ chế tạo và công nghệ chế biến*) để tăng giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm có ứng dụng công nghệ cao, tăng giá trị đóng góp của chỉ tiêu năng suất tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GDP và tăng tốc độ đổi mới công nghệ vừa

phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ vừa làm tốt vai trò trung tâm đầu mối KH&CN của vùng ĐBSCL.

iii) Tập trung phát triển mạnh và đa dạng tiềm lực KH&CN (*phát triển các nguồn lực vốn, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực KH&CN*) phục vụ phát triển đồng bộ các lĩnh vực KH&CN của thành phố Cần Thơ và vùng ĐBSCL (*xây dựng các tổ chức KH&CN quy mô vùng và khai thác các đơn vị nghiên cứu KH&CN đã có, kết hợp với công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực KH&CN*).

iv) Tập trung đổi mới tổ chức hoạt động KH&CN.

Mục tiêu của Chương trình KH&CN cần được thực hiện theo lộ trình gồm hai giai đoạn.

* **Giai đoạn 2014-2020:** tiếp tục thực hiện các chương trình nhánh KH&CN đảm bảo yêu cầu vừa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng, vừa tăng cường các tiềm lực KH&CN cho giai đoạn tiếp theo. Chú trọng phát triển công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ chế tạo và công nghệ chế biến.

- Nghiên cứu phát triển, ứng dụng các công nghệ trọng điểm; tập trung các nguồn lực KH&CN phục vụ phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ và vùng ĐBSCL;

- Triển khai các đề án nghiên cứu mô hình hóa và số hóa cơ sở dữ liệu tài nguyên, kinh tế, xã hội của thành phố Cần Thơ và vùng ĐBSCL;

- Nghiên cứu thực tiễn quản lý phát triển trong các lĩnh vực đô thị, kinh tế - xã hội và phát triển nguồn nhân lực của thành phố Cần Thơ; nghiên cứu các vấn đề về hợp tác, liên kết giữa các địa phương vùng ĐBSCL, giữa vùng ĐBSCL với cả nước.

* **Giai đoạn từ sau năm 2020:** tập trung tăng tốc để đưa KH&CN trở thành động lực chính của phát triển kinh tế - xã hội bền vững theo chiều sâu, nâng cao hàm lượng khoa học, công nghệ trong phát triển, tiến vào nền kinh tế tri thức và đưa thành phố Cần Thơ trở thành trung tâm KH&CN của vùng.

2. Nội dung của Chương trình

Trên cơ sở các căn cứ mang tính chiến lược đối với phát triển KH&CN và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ (trong mối liên hệ với ĐBSCL và cả nước); Chương trình được thực hiện gồm các nội dung chủ yếu:

- Đánh giá kết quả thực hiện “Chương trình phát triển KH&CN thành phố Cần Thơ giai đoạn 2006-2010 và tầm nhìn đến năm 2020” và những đóng góp của KH&CN vào hiện trạng phát triển các nguồn lực KH&CN của thành phố Cần Thơ; các yếu tố đóng góp then chốt của KH&CN đến mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ.

- Xác định định hướng và nhiệm vụ phát triển của KH&CN trong bối cảnh có nhiều điều chỉnh trong các quy hoạch chiến lược, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ đến năm 2030.

- Xác định các nội dung khoa học, công nghệ cần triển khai thực hiện trong giai đoạn 2014-2020, bao gồm hệ thống các chương trình, đề án khoa học trọng điểm, các biện pháp phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ.

- Xây dựng các giải pháp tổ chức, thực hiện cho các chương trình nhánh.

- Đề xuất các kiến nghị, yêu cầu cũng như phối hợp với các ngành, các địa phương khác.

3. Mục tiêu phát triển khoa học và công nghệ của thành phố Cần Thơ

- **Mục tiêu tổng quát:** phát triển đồng bộ các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, khoa học công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên; tập trung phát triển KH&CN phục vụ tăng trưởng xanh trên nền kinh tế tri thức. Đến 2020, Cần Thơ trở thành trung tâm đầu mối KH&CN vùng ĐBSCL trọng tâm trong các lĩnh vực công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ chế tạo và công nghệ chế biến,...

- **Mục tiêu cụ thể:** mục tiêu cụ thể của Chương trình KH&CN của thành phố Cần Thơ giai đoạn 2014-2020 và tầm nhìn đến 2030 trên cơ sở định hướng mục tiêu của chiến lược phát triển KH&CN quốc gia, gồm:

i) Đến 2020, yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) đóng góp khoảng 40% cho tăng trưởng GDP; giá trị sản phẩm công nghệ cao và ứng dụng công nghệ cao khoảng 45% GDP;

ii) Tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị 10-15%/năm giai đoạn 2011-2015 và trên 20%/năm giai đoạn 2016-2020;

iii) Giá trị giao dịch của thị trường KH&CN tăng trung bình 15%/năm;

iv) Tăng số lượng văn bằng sở hữu trí tuệ được bảo hộ và số lượng báo cáo công bố quốc gia và quốc tế; tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, chuyển giao và phát triển thị trường KH&CN trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

v) Phấn đấu tăng tổng đầu tư xã hội cho KH&CN đạt 1,5% GDP vào năm 2015 và trên 2% GDP vào năm 2020;

vi) Bảo đảm mức đầu tư từ ngân sách nhà nước cho KH&CN không dưới 2% tổng chi ngân sách nhà nước hàng năm;

vii) Tạo lập các đơn vị nghiên cứu phát triển (Phòng Nghiên cứu Phát triển - R&D) trong các doanh nghiệp và các sở ngành có sử dụng khoa học công nghệ; phát triển, đào tạo cán bộ R&D (mở rộng trong các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp theo chuẩn quốc tế dựa trên nhu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của thành phố đến năm 2020;

(viii) Xây dựng mới Phân viện Khoa học Công nghệ thuộc Viện Khoa học Hàn lâm Khoa học Công nghệ Việt Nam, các Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Công nghệ cho vùng ĐBSCL đặt tại thành phố Cần Thơ; thúc đẩy phát triển hiệu quả Vườn ươm công nghệ công nghiệp, khu công nghệ cao, triển khai các giải pháp, chương trình ươm tạo công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao và gia tăng số lượng doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn thành phố.

4. Định hướng nhiệm vụ phát triển KH&CN của thành phố Cần Thơ

Định hướng nhiệm vụ Chương trình KH&CN thành phố Cần Thơ giai đoạn 2014-2020 và tầm nhìn đến 2030 bao gồm:

i) Phát triển đồng bộ các ngành khoa học khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật - công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn và các hướng công nghệ ưu tiên;

ii) Tập trung nghiên cứu ứng dụng công nghệ ưu tiên (công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ chế tạo, công nghệ chế biến, công nghệ vật liệu mới) trong các lĩnh vực nuôi trồng nông nghiệp và thủy sản, y sinh, năng lượng, giao thông vận tải, xây dựng, kinh tế biển và các lĩnh vực có liên quan phục vụ phát triển kinh tế - xã hội các địa phương;

iii) Phát triển các tiềm lực KH&CN như cơ sở vật chất, mạng lưới các tổ chức khoa học và công nghệ, nguồn nhân lực KH&CN,...

iv) Phát triển các dịch vụ và thị trường KH&CN;

v) Tiếp tục đổi mới cơ bản, toàn diện các lĩnh vực tổ chức, cơ chế quản lý và cơ chế hoạt động tạo điều kiện để KH&CN phát triển.

5. Yêu cầu phát triển KH&CN của thành phố Cần Thơ

Để đáp ứng thực tiễn phát triển các lĩnh vực kinh tế, xã hội,... KH&CN của thành phố Cần Thơ cần phải:

- Đáp ứng yêu cầu phục vụ định hướng phát triển chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050

(Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ);

- Đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội và hạ tầng KH&CN của thành phố Cần Thơ (Quyết định số 1533/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) bao gồm phát triển kết cấu hạ tầng, nguồn nhân lực, dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học; các dự án đầu tư phát triển do Trung ương đầu tư trên địa bàn thành phố về giao thông, trường đại học, các Viện, trung tâm và các dự án do thành phố quản lý phát triển hạ tầng giao thông, y tế, văn hóa, giáo dục và KH&CN;

- Đáp ứng yêu cầu hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu về phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ - du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, khoa học công nghệ, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, giáo dục - đào tạo nguồn nhân lực, văn hóa - thể thao, y tế, an ninh quốc phòng đã được phê duyệt.

6. Nội dung Chương trình

Trên cơ sở những mục tiêu, định hướng nhiệm vụ và yêu cầu nêu trên, Chương trình KH&CN của thành phố Cần Thơ giai đoạn 2014-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 tiếp tục được cụ thể hóa vào 5 chương trình nhánh về (i) công nghệ trọng điểm, (ii) phục vụ đời sống xã hội, sản xuất, môi trường và an ninh quốc phòng; (iii) phát triển tiềm lực KH&CN; (iv) đổi mới tổ chức hoạt động KH&CN; và (v) phát triển thị trường KH&CN. Trong mỗi Chương trình nhánh có các đề án và nội dung KH&CN khác nhau.

- **Chương trình Nghiên cứu và triển khai ứng dụng công nghệ trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế tri thức:**

* *Mục tiêu:* (i) tăng giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm có ứng dụng công nghệ cao; (ii) tăng giá trị đóng góp của chỉ tiêu năng suất tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GDP và; (iii) tăng tốc độ đổi mới công nghệ vừa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ vừa làm tốt vai trò trung tâm đầu mối KH&CN của vùng ĐBSCL.

* *Trọng tâm:* tập trung vào loại hình công nghệ có tính chất động lực vừa có tính chất phục vụ cho phát triển là: Công nghệ sinh học; Công nghệ bảo quản và chế biến nông sản; Công nghệ thông tin; Công nghệ cơ khí - chế tạo; Công nghệ tự động hóa và công nghệ cao (gồm công nghệ vật liệu tiên tiến, công nghệ năng lượng, công nghệ vật liệu mới).

- Chương trình Nghiên cứu ứng dụng KH&CN vào sản xuất, đời sống xã hội, môi trường và an ninh quốc phòng

* *Mục tiêu:* cải thiện sản phẩm chủ lực, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực trọng điểm.

* *Trọng tâm:* tập trung các lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo hướng kinh tế tri thức và phát triển bền vững.

- Chương trình xây dựng và phát triển nguồn lực KH&CN

* *Mục tiêu:* phát triển đồng bộ về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực và cơ sở vật chất; phục vụ phát triển các lĩnh vực công nghệ, đổi mới quản lý KH&CN, đồng thời tạo dựng và phát triển thị trường KH&CN.

* *Chương trình tập trung phát triển nhân lực và cơ sở vật chất KH&CN.*

- Chương trình đổi mới tổ chức hoạt động KH&CN

* *Mục tiêu:* đổi mới hiệu quả, thu hút đầu tư hiệu quả và đẩy mạnh các hoạt động liên kết hợp tác hiệu quả cả chiều rộng và chiều sâu.

* *Trọng tâm:* chú trọng các nội dung về tổ chức, cơ chế quản lý và hoạt động KH&CN.

- Chương trình xây dựng và phát triển thị trường KH&CN

* *Mục tiêu:* hình thành và phát triển hiệu quả thị trường KH&CN trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

* *Trọng tâm:* phát triển thị trường KH&CN trên nền tảng hệ thống dịch vụ KH&CN, các hoạt động chuyển giao, mua bán thiết bị, công nghệ,... song song với các hoạt động tư vấn, bảo hộ sáng chế, công nghệ mới công bố trong nước và quốc tế,...

7. Giải pháp thực hiện Chương trình KH&CN của thành phố Cần Thơ

- Định hướng giải pháp

Định hướng giải pháp thực hiện các nhiệm vụ của KH&CN tập trung vào các nội dung chủ yếu:

i) Ưu tiên bố trí vốn, đẩy mạnh các hoạt động thu hút đầu tư, thúc đẩy đầu tư phát triển KH&CN của cộng đồng doanh nghiệp và đẩy mạnh hợp tác quốc tế thu hút nguồn vốn phát triển KH&CN và thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN;

ii) Tập trung đầu tư, phát triển, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển KH&CN;

iii) Tăng cường đổi mới quản lý theo hướng ưu tiên mọi nguồn lực trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN (ưu tiên đặt hàng và thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cải thiện sản phẩm chủ lực, nghiên cứu ứng dụng công nghệ và phục vụ thực tiễn phát triển của thành phố và khu vực ĐBSCL); đổi mới cơ bản, toàn diện, đồng bộ quản lý nhà nước và tăng cường đổi mới quản lý tài chính trong phát triển KH&CN.

- Các nhóm giải pháp cụ thể

i) Về tổ chức thực hiện

- Tập trung mọi nguồn lực để thực hiện các chương trình, đề án KH&CN của thành phố phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và KH&CN;

- Ưu tiên đặt hàng và thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cải thiện sản phẩm chủ lực, nghiên cứu ứng dụng công nghệ và phục vụ thực tiễn phát triển của thành phố và khu vực ĐBSCL;

- Đổi mới cơ bản, toàn diện, đồng bộ tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động KH&CN; cải thiện các khâu trong quá trình triển khai đề tài, dự án, đề án; hệ thống hóa cơ sở dữ liệu đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã và đang thực hiện nhằm giúp các Hội đồng Khoa học công nghệ làm tốt nhiệm vụ tuyển chọn, xét duyệt, nghiệm thu,...

- Tăng cường liên kết, hợp tác trong nước (giữa thành phố Cần Thơ với các tỉnh trong vùng ĐBSCL và các tỉnh thành phố cả nước thông qua các chương trình dự án mục tiêu quốc gia và cấp vùng triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố) và hợp tác quốc tế (thu hút nguồn kinh phí và nguồn lực trí tuệ từ nước ngoài thông qua các chương trình dự án hợp tác nghiên cứu quốc tế triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố và ở

Việt Nam). Đồng thời, tăng cường khuyến khích hợp tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ giữa doanh nghiệp, Trường đại học, Viện nghiên cứu, cá nhân trong nước với các đối tác nước ngoài.

ii) Về nguồn nhân lực

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực KH&CN ở các cấp và trong các định hướng, lĩnh vực KH&CN ưu tiên. Xây dựng các chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ cán bộ KH&CN.

- Xây dựng các chính sách hỗ trợ liên quan đến đào tạo, sử dụng, thu hút phát triển nhân lực có trình độ cao làm việc ở các bộ phận Nghiên cứu và Phát triển - R&D (bao gồm cả khu vực nhà nước và tư nhân).

iii) Về tài chính

- Tăng vốn đầu tư phát triển KH&CN từ ngân sách nhà nước kết hợp với huy động các nguồn lực xã hội để phát triển hệ thống hạ tầng KH&CN, hạ tầng kinh tế trên địa bàn thành phố nhằm tăng cường tiềm lực KH&CN;

- Xây dựng các cơ chế, chính sách đột phá nhằm thúc đẩy xã hội hóa đầu tư cho KH&CN, đặc biệt là đầu tư của các doanh nghiệp cho hoạt động nghiên cứu và đổi mới công nghệ;

- Có chính sách để thu hút các nguồn đầu tư nước ngoài cho hoạt động KH&CN. Chẳng hạn như: chủ trương tạo lập quỹ đất xây dựng cơ sở vật chất KH&CN cấp vùng do Trung ương đầu tư trên địa bàn thành phố và quỹ đất để thu hút các tổ chức nghiên cứu triển khai đào tạo KH&CN, các doanh nghiệp KH&CN đến trú đóng, đầu tư và hoạt động tại thành phố;

- Nghiên cứu xây dựng các chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư như: ưu đãi về tài chính (tín dụng, thuế, giá thuê đất...) cho các tổ chức nghiên cứu triển khai đào tạo KH&CN, các doanh nghiệp KH&CN trú đóng và hoạt động tại các địa bàn trên; nghiên cứu tạo điều kiện làm việc thuận lợi (làng chuyên gia, các kết cấu hạ tầng tương thích, đặc biệt là trang bị công nghệ thông tin...); hỗ trợ về thông tin KH&CN, thị trường, tiêu chuẩn hóa, xây dựng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ,...;

- iv) Giải pháp tạo lập và phát triển thị trường KH&CN.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về đổi mới công nghệ, hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng, hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ,... đã phát huy hiệu quả trong thời gian qua. Đồng thời xây dựng và ban hành các chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp:

- Đối với các doanh nghiệp KH&CN: hỗ trợ mặt bằng kinh doanh giá thấp, hỗ trợ đào tạo lao động, thông tin KH&CN và thị trường, tạo điều kiện tham gia vào các đề tài, đề án, dự án KH&CN, từ đó có thể nhận được hỗ trợ về vốn, tín dụng và trang thiết bị... Đồng thời, nghiên cứu các chính sách tương tự đối với các doanh nghiệp hoạt động có tính chất dẫn xuất hoạt động KH&CN (với mức độ ưu đãi thấp hơn);

- Đối với doanh nghiệp tham gia chợ công nghệ như: thuê mặt bằng giá thấp hoặc hỗ trợ mặt bằng, hỗ trợ thông tin KH&CN và tiếp thị thị trường và các vấn đề liên quan đến sở hữu trí tuệ, kiểu dáng công nghiệp,...;

- Đối với doanh nghiệp cải tiến đổi mới công nghệ và tiêu chuẩn hóa; doanh nghiệp có bộ phận nghiên cứu và phát triển (R&D) như: hỗ trợ một phần chi phí tiêu chuẩn hóa, chi phí thẩm định công nghệ, hỗ trợ thông tin KH&CN và tiếp thị thị trường sản phẩm công nghệ mới, được hạch toán như chi phí hợp lý các chi phí đổi mới cải tiến công nghệ, nghiên cứu triển khai KH&CN... Nói cách khác là tạo ra nhu cầu trên thị trường về sản phẩm hàng hóa và dịch vụ kỹ thuật cao hoặc sản phẩm công nghệ cao.

v) Về các giải pháp đồng bộ khác

- Tăng cường các hoạt động công bố trong nước và quốc tế gắn với việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ (tham gia và chủ trì tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế trong nước và quốc tế, tổ chức triển lãm giới thiệu các thành tựu khoa học và công nghệ mới, tiên tiến,...);

- Nâng cao nhận thức xã hội về vai trò của KH&CN.